

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

1. Điều kiện tự nhiên

Tỉnh Gia Lai có tổng diện tích tự nhiên 21.576,53 km², với 134 km đường bờ biển, 80,485 km đường biên giới tiếp giáp với các tỉnh Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông. Tỉnh có 135 đơn vị hành chính cấp xã (110 xã, 25 phường); có 47 thành phần dân tộc¹, dân số khoảng 3.417.368 người², trong đó dân tộc thiểu số 819.388 người, chiếm khoảng 23,98% dân số toàn tỉnh (Jrai 14,86%, Bahnar 6,82%, Nùng 0,42%, các dân tộc thiểu số khác chiếm 1,88%), các dân tộc thiểu số cư trú đều khắp các địa bàn trong tỉnh; mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội riêng rất phong phú, đa dạng, tạo nên tính thống nhất trong nền văn hóa tại địa phương. Theo kết quả phân định khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh có 93 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó số xã khu vực I: 07 xã, xã khu vực II: 13 xã, xã khu vực III: 73 xã và 608 thôn, làng đặc biệt khó khăn. Theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2025, toàn tỉnh có 18.567 hộ nghèo, chiếm 2,18% tổng số hộ dân. Trong đó, hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số có 15.179 hộ, chiếm 8,37% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh; Số hộ cận nghèo là 38.967 hộ, chiếm 4,57% tổng số hộ dân; trong đó, hộ cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số có 26.687 hộ, chiếm 14,71% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh.

2. Về kinh tế - xã hội

Tình hình sản xuất và đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh ổn định; đồng bào DTTS đã từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào lĩnh vực sản xuất để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống. Các địa phương tập trung giải

¹ Theo niên giám thống kê điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số công bố ngày 01/4/2019.

² Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh.

quyết những vấn đề khó khăn cho đồng bào DTTS như: Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất, xây dựng nhà ở, hỗ trợ nước sinh hoạt; sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư... Bên cạnh đó, các địa phương đã chỉ đạo, định hướng cho người dân tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, đảm bảo an ninh lương thực, tăng cường công tác khuyến nông. Các chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 đã được triển khai tích cực và đem lại nhiều kết quả quan trọng, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

3. Về văn hóa, xã hội

Trong những năm qua, thực hiện đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, đời sống vùng đồng bào DTTS đã có nhiều khởi sắc và đạt được nhiều thành tựu rất đáng khích lệ, điều này đã tạo ra những thuận lợi tác động đến quá trình xây dựng và phát triển văn hóa vùng DTTS trên địa bàn tỉnh. Hạ tầng văn hóa được đầu tư mạnh mẽ, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên và ngày càng phong phú, đa dạng cả về nội dung và hình thức, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ngày càng được chú trọng. Nhìn chung, các nội dung thực hiện các chính sách dân tộc, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, thiết thực và hiệu quả; công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào được quan tâm thông qua việc hỗ trợ hoạt động đội văn nghệ truyền thống được thành lập tại các thôn, làng; đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao tại các nhà văn hóa, khu thể thao thôn, làng vùng đồng bào DTTS, tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch, tổ chức tập huấn truyền dạy di sản văn hoá truyền thống... góp phần nâng cao đời sống văn hóa cho người dân ở địa phương.

4. Về giáo dục, đào tạo

Trong thời gian qua tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) để nâng cao chất lượng dạy học, tạo nguồn nhân lực tại chỗ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở các vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào DTTS của tỉnh. Ngành Giáo dục luôn xác định hệ thống trường PTDTNT và PTDTBT có tầm quan trọng đặc biệt của lĩnh vực Giáo dục dân tộc, vì thế việc quan tâm tích cực đến công tác củng cố, phát triển và xây dựng hệ thống trường PTDTNT, PTDTBT là vấn đề quan trọng của các cấp ủy Đảng, chính quyền của tỉnh. Bên cạnh đó Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã tham mưu nhiều chính sách, giải pháp, biện pháp hỗ trợ khác nhau đối với vùng đồng bào DTTS như miễn học phí cho trẻ em trường công lập, hỗ trợ học phí đối với trẻ em ở các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; hỗ trợ trẻ từ 3-5 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ thường trú các xã vùng núi cao, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, vùng đồng bào

DTTS&MN, biên giới, xã thuộc vùng khó khăn và một số chính sách hỗ trợ khác... kiên quyết không để học sinh bỏ học, bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn, tạo mọi điều kiện, cơ hội cho học sinh dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Về y tế, chăm sóc sức khỏe

Trong thời gian qua, công tác dân tộc nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trong lĩnh vực y tế như: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em,... đã đạt được những kết quả quan trọng và đáng ghi nhận. Chương trình đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục và kịp thời từ Bộ Y tế, các cấp ủy, chính quyền địa phương và sự quan tâm phối hợp của các sở, ngành có liên quan; đồng thời nhận được sự hỗ trợ từ nhiều dự án của UNFPA, Vingroup... Các hoạt động được triển khai đồng bộ, bám sát mục tiêu đề ra, tạo ra sự chuyển biến tích cực và rõ nét trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là tại các xã khu vực III. Các xã vùng đặc biệt khó khăn, các thôn, làng vùng biên giới được ưu tiên trong xây dựng trạm y tế, đường giao thông, điện, nước sinh hoạt hợp vệ sinh,...

6. Về an ninh, chính trị

Trong thời gian qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững; đồng bào các dân tộc luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngày càng được tăng cường. Lực lượng công an chính quy tại các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền vận động đồng bào DTTS chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương nắm chắc tình hình, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, đấu tranh kiềm chế, không để xảy ra tình hình phức tạp về an ninh chính trị ở vùng DTTS&MN.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Đánh giá kết quả, giải pháp tham mưu chỉ đạo, điều hành

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các chính sách dân tộc, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản pháp lý về chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, phân bổ vốn; quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh; quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng

tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ;... để các đơn vị, địa phương được giao vốn có cơ sở triển khai thực hiện.

Chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc và các nhiệm vụ khác có liên quan.

Chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương liên quan chủ động nắm tình hình an ninh chính trị, đời sống trong vùng đồng bào DTTS, tôn giáo; đồng thời, tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; quản lý có hiệu quả các chương trình, dự án được giao; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các chính sách dân tộc. Đồng thời, ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh

- Hoàn thành Đề án sắp xếp Sở Dân tộc và Tôn giáo: Số biên chế có mặt đến ngày 31/5/2026: 36 công chức và 06 hợp đồng lao động, trong đó: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 03 Trưởng phòng, 06 phó Trưởng phòng, có 03 phòng chuyên môn (*Văn phòng Sở 12 biên chế, Phòng Dân tộc 12 biên chế, Phòng Tôn giáo 09 biên chế*) và 06 hợp đồng lao động (*gồm 03 nhân viên lái xe, 01 nhân viên tạp vụ, 02 nhân viên bảo vệ*);

- Tổ chức rà soát, phân định khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ; đồng thời ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030. Đây là cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

*** Tổng kế hoạch vốn năm 2026: 377.907 triệu đồng, gồm:**

- Vốn đầu tư phát triển: 101.527 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 276.380 triệu đồng.

*** Kết quả giải ngân đến 08/7/2026 là: 70.823 triệu đồng; đạt tỷ lệ 18,74% so với kế hoạch; trong đó:**

- Vốn đầu tư phát triển: 33.541 triệu đồng; đạt tỷ lệ 33,04%;
- Vốn sự nghiệp: 37.282 triệu đồng; đạt tỷ lệ 13,48%.

(Có các Phụ lục I và II kèm theo)

*** Kết quả cụ thể:**

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt với tổng số vốn là 6.039 triệu đồng, (NSTW: 2.867 triệu đồng, NSDP: 3.172 triệu đồng) đến nay đã giải ngân 4.204 triệu đồng (NSTW: 2.426 triệu đồng, NSDP: 1.778 triệu đồng);

(2) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết với tổng số vốn là 44.029 triệu đồng, (NSTW: 25.911 triệu đồng, NSDP: 18.118 triệu đồng); đến nay đã giải ngân 5.568 triệu đồng (NSTW: 2.851 triệu đồng, NSDP: 2.717 triệu đồng);

(3) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị với tổng số vốn là 25.567 triệu đồng, (NSTW: 23.961 triệu đồng, NSDP: 1.606 triệu đồng); đến nay đã giải ngân 16.960 triệu đồng (NSTW);

(4) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi với tổng số vốn là 272.317 triệu đồng, (NSTW: 257.079 triệu đồng, NSDP: 15.230 triệu đồng) đến nay đã giải ngân 28.930 triệu đồng (NSTW: 27.919 triệu đồng, NSDP: 1.012 triệu đồng);

(5) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với tổng số vốn là 13.824 triệu đồng, (NSTW: 13.235 triệu đồng, NSDP: 589 triệu đồng); đến nay đã giải ngân 13.072 triệu đồng (NSTW);

(6) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch với tổng số vốn là 9.604 triệu đồng, (NSTW: 6.799 triệu đồng, NSDP: 2.805 triệu đồng); đến nay đã giải ngân 1.813 triệu đồng (NSTW);

(7) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em với tổng số vốn là 506 triệu đồng, (NSTW: 462 triệu đồng, NSDP: 44 triệu đồng); đến nay các địa phương đang triển khai;

(8) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn với tổng số vốn là 1.577 triệu đồng, (NSTW: 1.561 triệu đồng, NSDP: 16 triệu đồng); đến nay các địa phương đang triển khai;

(9) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình³ với tổng số vốn là 4.444 triệu đồng, (NSTW: 4.282 triệu đồng, NSDP: 162 triệu đồng) đến nay đã giải ngân 274 triệu đồng (NSTW).

2. Kết quả thực hiện chính sách cho người có uy tín

³ Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương tổ chức 11 lớp đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng với khoảng 946 người tham gia; lắp đặt 04 cụm pano tuyên truyền tại 02 xã Hra, Ayun,...

- Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS: Dự toán sử dụng trong năm 2026 là 3.267 triệu đồng, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp với các địa phương tổ chức tiếp đón các đoàn đến giao lưu học tập, tổ chức đưa 02 đoàn người có uy tín đi làm việc, học hỏi kinh nghiệm, tổ chức tặng quà Tết cho người có uy tín trong đồng bào DTTS, với kinh phí 1.276 triệu đồng, đạt 39% kế hoạch;

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030:

+ Nhằm tiếp tục quan tâm, động viên, tạo điều kiện để người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, ngày 09/12/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Theo Nghị quyết, người có uy tín được hỗ trợ mức 500.000 đồng/người/tháng; kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

+ Qua thời gian triển khai thực hiện, Nghị quyết đã được các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời. Việc chi trả chế độ hỗ trợ cơ bản bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ và đúng quy định, góp phần động viên tinh thần, tạo điều kiện để người có uy tín yên tâm tham gia các hoạt động tại cộng đồng.

+ Chính sách hỗ trợ đã góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ người có uy tín trong việc tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động đồng bào tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Bên cạnh đó, thông qua việc thực hiện chính sách hỗ trợ, mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền các cấp với đội ngũ người có uy tín ngày càng chặt chẽ hơn. Người có uy tín tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, tích cực tham gia hòa giải các mâu thuẫn trong cộng đồng, tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Các chính sách khác

- Tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 80 năm Ngày Bác Hồ gửi thư cho Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Pleiku và gặp mặt biểu dương Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (19/4/1946-19/4/2026);

- Tổ chức Kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc (03/5/1946 - 03/5/2026), góp phần giáo dục truyền thống, khẳng định vai trò công tác dân tộc trong giai đoạn mới;

- Tổ chức các đoàn công tác thăm, chúc Tết người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, với suất quà 500.000 đồng/người, tổng số 1.091 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, với kinh phí 545,5 triệu đồng. Thăm, tặng quà đối với 1.113 thôn (làng) dân tộc thiểu số, trị giá 5 triệu đồng/thôn, với kinh phí 5.565 triệu đồng; thăm, tặng quà đối với 73 xã đặc biệt khó khăn (khu vực III) và xã đảo Nhơn Châu, trị giá 10 triệu đồng/xã, với kinh phí 740 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh;

- Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; trong năm 2025, Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo (*Cơ quan thường trực theo dõi công tác kết nghĩa*) chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và phân công các cơ quan, đơn vị kết nghĩa với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁴. Đến nay, các đơn vị đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kết nghĩa trong năm 2025; có hơn 200 thôn/làng đã được tổ chức ký kết kết nghĩa và có 80 đơn vị báo cáo hoàn thành ký kết trong tháng 3/2026. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND tỉnh đến tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đồng thời cử cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối liên hệ, bám sát địa bàn, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của người dân.

Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà chăm lo Tết cho người dân tại các thôn, làng kết nghĩa như Công an phường An Nhơn cùng Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung tại Quy Nhơn đã tổ chức kết nghĩa với làng Canh Tiến, xã Canh Vinh đã trao tặng hơn 200 suất quà với tổng giá trị 140 triệu đồng. Công an xã Phù Mỹ Tây đã tổ chức kết nghĩa với Thôn 5, An Hòa tại lễ kết nghĩa đã trao tặng tổng kinh phí 84.750.000 đồng⁵,.....; đa số các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức thăm tết Nguyên Đán Bính Ngọ năm 2026 và các nội dung phong phú, đa dạng mang ý nghĩa phong phú.

⁴ Công văn số 7320/UBND-NC ngày 01/12/2025 về việc giới thiệu và phân công các cơ quan, đơn vị kết nghĩa với các thôn, làng vùng dân tộc thiểu số.

⁵ Cụ thể: trao 65 suất, trị giá 81.250.000 đồng; tặng quà cho Ban Quản lý thôn: 06 suất, trị giá 3.000.000 đồng; tặng quà cho thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2026: 01 suất, trị giá 500.000 đồng. Đồng thời phối hợp với Câu lạc bộ Tình nguyện viên Chữ thập đỏ Bạch Mai Trang tổ chức “Phiên chợ 0 đồng”, trao 65 suất quà và nhu yếu phẩm cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thôn; tổng giá trị hỗ trợ khoảng 20.000.000 đồng. Công an xã Ya Hội đã tổ chức kết nghĩa với Làng Groi xã Ya Hội, đã trao 100 bao xi măng cho làng để làm đường Nội đồng của làng; tổ chức hoạt động giao lưu bóng chuyền, tạo sân chơi lành mạnh cho nhân dân trong làng. Trung tâm Y tế Quy Nhơn, Trung tâm Y tế Hoài Nhơn, Trung tâm Y tế Tuy Phước, Trung tâm Y tế Đức Cơ đã tổ chức kết nghĩa với các thôn/ làng được phân công, đồng thời tổ chức tư vấn, chăm sóc khám sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, cấp thuốc miễn phí cho người dân và trao quà Tết Bính Ngọ năm 2026 cho người dân trong thôn. UBND phường Quy Nhơn Nam phối hợp với Cty TNHH Giồng Gia Cẩm Minh Dư tổ chức kết nghĩa với làng Kà Bung, xã Canh Liên tại lễ kết nghĩa đã tặng quà cho 49 hộ dân của làng và hệ thống đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, trị giá 60 triệu đồng. UBND phường Thống Nhất phối hợp với Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn tổ chức kết nghĩa với làng Jar, xã Biền Hồ tại lễ kết nghĩa đã trao tặng 43 suất quà (trị giá 700 nghìn đồng/suất) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình người có công cách mạng và người khuyết tật; đồng thời vận động Công ty TNHH Khoa học quốc tế Trường Sinh trao tặng 60 suất quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tốt (150 nghìn đồng/suất). Ngoài ra, Hội LHPN phường Thống Nhất phối hợp với Hội LHPN xã Biền Hồ tổ chức Gian hàng “0 đồng” (quần áo) cho bà con nhân dân làng Jar.

IV ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhờ sự quan tâm sâu sắc của Trung ương, sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, cùng sự giám sát, đồng hành của HĐND và sự chung sức của Mặt trận, các đoàn thể và toàn thể đồng bào, các chính sách dân tộc trên địa bàn đã được triển khai hiệu quả, đúng trọng tâm. Kết quả là, kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS của tỉnh có nhiều khởi sắc rõ rệt, thể hiện qua các mô hình sản xuất mới và hệ thống hạ tầng được đầu tư. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; tỷ lệ nghèo trong vùng đồng bào DTTS giảm cụ thể: Năm 2025 số hộ nghèo đồng bào DTTS 23.262 hộ, chiếm tỷ lệ 12,95% tổng số hộ đồng bào DTTS toàn tỉnh; đến nay số hộ nghèo đồng bào DTTS 15.179 hộ, chiếm tỷ lệ 8,37% tổng số hộ đồng bào DTTS toàn tỉnh; giảm 8.083 hộ tương ứng 4,58% so với năm 2025. Bên cạnh đó, bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc được trân trọng bảo tồn và phát huy qua các lễ hội, hoạt động cộng đồng, góp phần củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cùng với đó, hệ thống chính trị cơ sở ngày càng vững mạnh với đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số được quy hoạch, đào tạo bài bản, ngày càng nâng cao về cả số lượng và chất lượng.

Từ thực tiễn triển khai, có thể khẳng định các nội dung đầu tư và hỗ trợ đã phát huy hiệu quả, tác động trực tiếp, đa chiều đến sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và công cuộc giảm nghèo tại vùng dân tộc và miền núi. Các chương trình đã góp phần làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn, đặc biệt là tại các xã đặc biệt khó khăn, thông qua việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội một cách đồng bộ, có trọng tâm. Đáng chú ý, nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số đã có sự chuyển biến sâu sắc, thể hiện ở tinh thần chủ động trong phát triển sản xuất, tích cực tham gia học nghề, chung tay xây dựng nông thôn mới và nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia đã đóng vai trò là đòn bẩy chiến lược, khơi dậy và huy động tối đa các nguồn lực nội sinh, giải quyết hiệu quả các vấn đề dân sinh bức thiết. Qua đó, các chương trình không chỉ đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo bền vững mà còn góp phần củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: UBND tỉnh đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành đẩy nhanh tiến độ giải ngân; việc điều chuyển kế hoạch vốn, kinh phí kéo dài được thực hiện kịp thời, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ, dự án.

Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2026 cơ bản ổn định; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố; niềm tin của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước tiếp tục được tăng cường. Các chương trình, chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục giảm.

2. Khó khăn, hạn chế

- Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai, thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc đó là: So với mặt bằng chung của tỉnh, vùng dân tộc, nhất là các xã, thôn, làng ở vùng đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn. Khoảng cách chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội và thụ hưởng các dịch vụ cơ bản giữa vùng dân tộc và đô thị còn khá lớn, hộ nghèo là người DTTS còn chiếm tỷ lệ khá cao so với hộ nghèo toàn tỉnh (81,75%); kết quả giảm nghèo chưa bền vững; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi làm đời sống một bộ phận người dân đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn; chất lượng giáo dục có mặt còn hạn chế; các dịch vụ y tế còn ở mức thấp so với các vùng, miền khác trong tỉnh. Tình hình tội phạm trong đồng bào DTTS còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm về ma túy, tai nạn giao thông liên quan đến người đồng bào DTTS;

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 chuyển sang năm 2026 đến nay giải ngân còn thấp so với yêu cầu đề ra, cụ thể do một số khó khăn, vướng mắc như sau:

+ Ngay sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh đã phân giao kế hoạch vốn, dự toán năm 2025 cho các đơn vị xã, phường. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển giao, đồng thời có nhiều điều chỉnh về tổ chức bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã; nhiều cán bộ, công chức theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia của các huyện, xã, phường (trước sắp xếp) nghỉ hưu trước tuổi hoặc chuyển công tác dẫn đến các đơn vị còn lúng túng trong tổ chức thực hiện, xác định số vốn chuyển nguồn và báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân vốn. Do đó, công tác tổng hợp số liệu giải ngân nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; đặc biệt là đối với việc tổng hợp tình hình giải ngân dự toán, kế hoạch vốn chuyển nguồn từ các năm trước sang năm 2026.

+ Một số nhiệm vụ, dự án mới được điều chỉnh nguồn vốn vào cuối năm 2025, chưa phát sinh khối lượng giải ngân, còn trong giai đoạn thủ tục chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ, dự án, tổ chức đấu thầu. Một số công trình đang thi công nhưng nhà thầu chưa hoàn thành việc lập khối lượng, hoàn thiện hồ sơ thanh toán gửi Kho bạc Nhà nước.

- Hiện nay Thông tư hướng dẫn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (Chương trình) của các bộ, ngành Trung ương chưa ban hành nên địa phương gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện. Nguồn vốn phân bổ của Chương trình đến nay chưa được phân bổ về cho tỉnh, nên gặp nhiều khó khăn để giải ngân hết nguồn vốn giao trong năm 2026.

- Ngoài ra, ở một số địa phương thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, thiếu đồng bộ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm phân bổ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 và năm 2026 để các địa phương sớm triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung của Chương trình.

2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn các nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Để thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc đạt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã đề ra; tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên các phương diện sau:

1.1. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và rà soát sửa đổi, bổ sung (nếu có) Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2026 đối với danh mục nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

1.2. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan đơn vị cấp tỉnh và các địa phương để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chính sách dân tộc nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong giai đoạn đầu thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

1.3. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương hoàn thiện cơ sở dữ liệu, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; Rà soát các chính sách đặc thù của tỉnh để tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

1.4. Rà soát lại các cơ quan, đơn vị phân công kết nghĩa ở các thôn, làng trong công tác tuyên truyền, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc theo Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.5. Chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương rà soát, phân loại hộ nghèo đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số; phân tích nguyên nhân nghèo.

1.6. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc do Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao trong thời gian tới.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo các cấp; tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2.2. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần tham mưu UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương để việc triển khai Chương trình đạt hiệu quả.

2.3. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đúng Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

2.4. Phát huy hơn nữa vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc và tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân trong thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc.

2.5. Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, chỉ đạo, giám sát giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương; kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã nhằm tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, nắm bắt, xử lý khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình.

2.6. Rà soát, cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định, huy động có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

2.7. Chỉ đạo các sở ngành có liên quan phối hợp tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh điều chuyển vốn của các nội dung, dự án thành phần còn khó khăn, vướng mắc về cơ chế thực hiện, đối tượng thực hiện không đảm bảo giải ngân kinh phí theo kế hoạch đã phân bổ sang các nội dung, dự án triển khai hiệu quả và điều chuyển vốn từ các đơn vị, địa phương không có khả năng giải ngân sang các đơn vị có nhu cầu để thúc đẩy tiến độ thực hiện và đẩy mạnh giải ngân vốn Chương trình trong 6 tháng cuối năm 2025 đảm bảo theo quy định.

2.8. Các chủ đầu tư được giao thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần của Chương trình, phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước để xử lý hồ sơ thanh toán nhanh chóng, kịp thời.

2.9. Đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 chuyển sang năm 2026: Trong thời gian tới, tiếp tục tăng cường chỉ đạo quyết liệt, bám sát tiến độ thực hiện; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Định kỳ hằng tháng, hằng quý tổ chức họp với các chủ đầu tư và đơn vị liên quan để nghe báo cáo tình hình triển khai, kịp thời nắm bắt, xử lý các khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nguồn vốn phù hợp. Đồng thời chỉ đạo các sở, ngành liên quan tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ giải ngân đối với nguồn vốn kéo dài sang năm 2026

thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn trong năm 2026.

2.10. Tăng cường nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở (nếu có), không để hình thành điểm nóng.

2.11. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác dân tộc; vận động đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng thôn trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.12. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu và một số nhiệm vụ khác khi được cấp trên giao.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 và thay thế Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh; UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4, C5.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Mah Tiệp